

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 13-7-2020.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Như Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Lê Đình Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thương- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Tố A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp C, xã D, thị xã E, tỉnh N– Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Biện Trần B, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp F, xã D, thị xã E, tỉnh N– Vắng mặt có đơn xin.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Tố A trình bày:*

Chị và anh B cưới nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, thị xã E vào ngày 15-11-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống bên chồng tại ấp F, xã D, thị xã E, tỉnh N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày về cách sống, tiền bạc, cũng như tình cảm. Từ đó, xảy ra cãi vã nhau, gây mất hạnh phúc gia đình. Dù đã cố gắng hàn gắn nhưng vợ chồng không thể hòa giải được nên chị dọn về nhà mẹ ruột sống từ tháng 6-2019 đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Biện Trần B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Biện Thị M, sinh ngày 12-8-

2012; hiện con đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Biện Trần B trình bày:* Thống nhất lời trình bày của chị A về ngày tháng chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian ly thân là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường bất đồng quan điểm trong chuyện tiền bạc và chị Như không chịu được cuộc sống khó khăn khi ở cùng anh nên chị bỏ đi. Sau khi chị Như đi, anh B cũng đã nhiều lần gặp mặt nói chuyện hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay anh đồng ý ly hôn với chị A. Về con chung: Anh đồng ý giao con cho vợ nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị A đối với anh B.
- Về con chung: Giao cháu Biện Thị M, sinh ngày 12-8-2012 cho chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Anh Biện Trần B vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị A và anh B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, thị xã E vào ngày 15-11-2012. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trong thời gian chung sống gia đình anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm, dẫn đến cãi vã nhau, gây mất hạnh phúc

gia đình. Hiện cả chị A và anh B đều có mong muốn được ly hôn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa chị A và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và cả hai người đã không còn ý muốn đoàn tụ chung sống. Nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh B theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Biện Thị M, sinh ngày 12-8-2012; xét thấy cháu Ý là bé gái, hiện nay đang sống cùng chị A, chị A có yêu cầu được nuôi con và anh B cũng đồng ý giao con cho chị A nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy căn giao chị A được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ý là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Tố A đối với anh Biện Trần B. Chị Trần Tố A được ly hôn với anh Biện Trần B.

2. Về con chung:

- Giao Giao cháu Biện Thị M, sinh ngày 12-8-2012 cho chị A được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

- Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Trần Tố A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018143 ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; Chị A đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã Phước Chỉ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hà Như Thủy**